

Chuyên Đề: " ĐẠO SỬ "
(HDV: HT. Mai Văn Tim)

Bài số 6:

**THỜI KỲ ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG
THƯỢNG TRUNG NHỰT**
(1930-1934)

**Soạn theo Quyển Đại Đạo Sử Cương, Q.II của HT. Trần Văn Rạng.
(Số 02-KD/TT ngày 31-07-1970 của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách)*

* * *



*Chân dung:

Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt

I- NGÀI THƯỢNG ĐÀU SƯ ĐƯỢC BAN PHẨM QUYỀN GIÁO TÔNG.

Vào mồng 3-10-Canh Ngọ (12-11-1930) một **Đàn Cơ** do **Đức Hộ Pháp cầu Cơ** tại **Hiệp Thiên Đài Toà Thánh**, Đức Lý giáng Cơ ban phẩm Quyền Giáo Tông ĐĐTKPĐ cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt thế danh Lê Văn Trung qua **Đạo Nghị Định thứ nhì** do **Đức Lý Giáo Tông** và **Đức Hộ Pháp** ký.

Đạo Nghị Định thứ nhì (Trong Bát Đạo Nghị Định), Điều thứ nhứt ban hành

ngày 15-10-Canh Ngọ, Đức Lý phán rằng:

“Ban quyền hành cho Thượng Đâu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác còn phần Thiêng liêng đã có Lão” .

Như vậy Đức Lý và Đức Quyền Giáo Tông hợp lại đúng với lời Đức Chí Tôn định “Thiên Nhơn Hiệp Nhứt”.

Một Đoàn Cơ khác (Ngày 1-8-1931), Đức Lý lại dạy:

“Ngày nay Lão đã nhượng nửa quyền hành cho đó là có ý để mắt coi Hiền hữu đúng phận cùng chăng? Lão hạ mình bỏ quyền Nhứt Trấn lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đàn em bước tới. Lão đã lắm phen thấy nhiều khó khăn của phần ấy, nên ra tay giục loạn để phân rõ Chánh tà hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão mừng Hiền hữu đó. Lão vì Chí Tôn đã hứa mà lập vị cho đáng giá. Vậy Hiền hữu cũng phải tận tâm chung lo với Lão mới phải.

Ngày nay Hành chánh thì cũng nên lập vững cho đủ tư cách của một người cầm sanh mạng của Nhân sanh. Chưa có ngôi vị Đế Vương nào mà sánh với phẩm vị Thiêng Liêng đặng. Khá phân biệt trượng kính mà giữ gìn kẻo bị tà tâm rối loạn”.

Tại Tháp Đức Quyền Giáo Tông vào ngày 30-10-Đinh Hợi (1947), **Đức Hộ Pháp đánh giá việc Đức Lý ban nửa phẩm Quyền Giáo Tông cho Đâu Sư Thượng Trung Nhựt như sau:**

“ Bần Đạo quả quyết nói với bằng chứng hiển nhiên là bạn đồng thuyền. Bần Đạo biết rõ giá trị của Thượng Trung Nhựt là đường nào.

Ngôi vị Giáo Tông Đạo Cao Đài do Đức Lý cầm quyền, giữ gìn Thánh chất nửa phàm mà tạo ngôi vị tại thế là Thượng Trung Nhựt đó. Ấy vậy Thượng Trung Nhựt tạo ngôi vị Giáo Tông cho Đạo Cao Đài như thánh Saint Pierre tạo ngôi Giáo Hoàng cho Pha Pha tại Rome vậy.

Chí Tôn đến một cách đột ngột tình cờ, trong thế kỷ XX này. Ngài xưng tên làm cho cả thấy ngạc nhiên nhứt là chúng ta đang đi trong đường thế tục tối tăm, ngày ấy người niên kỷ cao hơn hết là Thượng Trung Nhựt chúng tôi có hỏi người: Est-ce possible ? (Có thể vậy không?).

Chúng tôi chẳng khác chi ở trong Địa huyết đang tìm con đường sáng. Chúng tôi còn tăm tối. May thay! Người có duyên tiền định đến dìu dắt chúng tôi ra khỏi chốn địa huyết âm u, nhờ hai con mắt sáng của người làm dẫn Đạo.

Khi chúng tôi hỏi: Est-ce possible? Người trả lời: C'est bien possible? (Có thể vậy lắm?), bởi thiên hạ đang thăm khổ nên người ấy đến không phải là lạ. Người quả quyết rằng: Đáng ấy đến buổi này thật là Chí Tôn đó vậy”.

Vì thành tâm nguyện vọng của người cảm xúc cõi Hư Linh làm cho Chí Tôn và cả chư Thần Thánh Tiên Phật đều động lòng.

May thay! Chí Tôn đến lập nền Quốc Đạo cho chúng ta tại nước Việt Nam thì không có gì vinh diệu cho nòi giống chúng ta hơn.

Bần Đạo quả quyết rằng trót một đời người, tìm cho ra một mặt biết thương nòi giống, với một tâm lý nồng nàn như Thượng Trung Nhựt, Bần Đạo chưa thấy được hai người. Nếu chẳng vì tình ưu ái vô hạn thì người chẳng hề huỷ thân danh tạo nên hình thể Đạo để lại cho Quốc Dân.

Cái đại nghiệp tinh thần ấy sâu xa chừng nào thì càng quý hoá thêm nữa. Thiên hạ sẽ rõ tấm lòng yêu ái của Thượng Trung Nhựt biến ra một Quốc hồn kiên cố.

Cả thầy Quốc dân đều phải cúi đầu vâng theo ý chí cao thượng ấy, không có một lưỡi gươm nào tiêu diệt được sự nghiệp của Người” (1)

(1) Lời thuyết Đạo của Đức PHP, Quyển 2, Tây Ninh- 1973

II- NHỮNG NÉT TIẾN TRIỂN TRONG NỀN ĐẠO.

A- Thống nhất Nghi tiết và Kinh lễ:

Nhằm chấn chỉnh và thống nhất Lễ nghi trong Đạo. Hội Thánh có ban hành LỄ NGHI TIẾT ĐẠI ĐÀN và TIỂU ĐÀN gửi cho các Thánh Thất. Trong **Thông Tư ngày 27-9-Canh Ngọ (17-11-1930)**, Ngài Thượng Đâu Sư có nhắc nhở:

“**Tôi xin nhắc:** Đạo một gốc, hành Lễ phải y như nhau một thể lệ. Vì việc Lễ nhạc, đọc Kinh các nơi không rập nhau một thể lệ nên năm ngoái tôi có lập Ban hội, mỗi Thánh Thất đều có người thay mặt Ban hội ấy sắp đặt một cuốn ĐẠI ĐÀN TIỂU ĐÀN dâng lên Toà Thánh. Ngày Đại lễ Đấng Chí Tôn, Hội Thánh cử một Ban xem xét cuốn nghi tiết ấy.

Lại nữa, trong Ban hội này có Chức sắc thay mặt Cửu Trùng Đài, có Chức sắc thay mặt Hiệp Thiên Đài hiệp nhau xem xét hết lễ rồi do phần đây mới ban hành cuốn NGHI TIẾT ngày nay đã in ra đó”.

Còn chính **Ngài Thượng Đầu Sư cũng soạn Kinh “Tứ Thời Nhật Tụng”** cùng ban hành năm đó.

Để thống nhất Kinh lễ và tránh lợi dụng sách Đạo nhằm mưu lợi riêng, **ngày 28-12-1930, Ngài Thượng Đầu Sư ra Châu Tri:**

“Từ cổ chí kim trong Tôn giáo nào cũng phải có trật tự Lễ nghĩa.
Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã có định:

* Trách nhiệm của mỗi Chức sắc,

* Kinh sách, Châu Tri, tờ giấy chi chi cũng do nơi Tòa Thánh ban hành cho Đầu Quận, Đầu Họ và chư vị Chư Thánh Thất do theo đó mà bố cáo cho Đạo hữu thông hiểu.

Mới đây nhiều Chức sắc không có quyền ban hành việc chi cho chư Hiền hữu, lại tự do không tuân luật Đạo, in Kinh sách lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ để trên bìa sách mà gởi cho chư Hiền hữu. **Ấy là một việc làm rối loạn trong nền Đạo.**

Vậy từ đây, giấy tờ, Kinh sách chi chi không phải tôi hay ba vị Chánh Phối Sư ký tên và đóng dấu của mỗi Phái (Ngọc, Thượng, Thái) do Đấng Chí Tôn định, và tờ Châu Tri của Bà Chánh Phối Sư Nữ Phái Hương Thanh thì Bà ký tên và con dấu của Bà.

Không phải mấy vị trên đây ký tên và con dấu ấn tích thì đừng tuân theo và đừng nhìn là tờ giấy của Chức sắc Đạo.

Xin chư Hiền hữu lưu ý phát Châu Tri này cho Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự, bố cáo cho chư Đạo hữu lương Phái biết ngăn ngừa những người vì ganh hiềm ghét ngõ mà phân chia con cái của Thầy”.

Vào tháng 2 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thượng Đầu Sư gởi Châu Tri nhắc nhở:

“Ngày nay Đại Đạo đã ban hành Pháp Chánh Truyền Chú Giải thì Tân Pháp đã đạt đặng.

Việc Hành chánh Đạo thì có Nghị Định của Đức Lý Giáo Tông (Bát Đạo Nghị Định) phân quyền rành rẽ cho Chức sắc Thiên phong.

Xin chư vị Thiên phong rán lo sắp đặt Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự cho có quyền đặc biệt.

Mỗi làng cử một Chánh Trị Sự. Mỗi xóm có một Phó Trị Sự và một Thông Sự

điều đất mấy chục Đạo hữu, phải biên tên họ vào trong sổ.

Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự khuyên Đạo hữu làm lánh dữ, đừng dự vô cuộc loạn ly hay việc chi trái đường Đạo đức. An phận tùy duyên, lo làm ăn, khi rảnh thì sùng bái Trời Phật.

Thường ngày được vậy thì khoẻ khoắn tinh thần yên lòng mình, lại thuận lý Trời, xưa nay thung dung tự tại, an nhàn vui vẻ mà ngâm thi của Thánh Hiền đã dạy”.

Dù Pháp Chánh Truyền Chú Giải có thêm Bàn Trị Sự để giúp việc kiểm soát đôn đốc thi hành Giáo luật và nghi lễ Đạo, nhưng việc tự ý chuyên quyền của một số Chức sắc vẫn diễn tiến. Thế nên, Ngài Thượng Đẳng Sư ban hành **Châu Tri ngày 30-2-Tân Mùi (18-4-1931) nhấn mạnh:**

“Từ hồi Đại Đạo Tam Kỳ hoàng khai tới giờ, trong Đạo có lắm điều rắc trở là vì không giữ trật tự, không hoà thuận với nhau.

Nhiều khi Đấng Chí Tôn hỏi: “Các con thấy trong Càn khôn thế giới, nội trong vạn vật Thầy hoá sanh ra có giống nào mà không trật tự, đẳng cấp chẳng?”.

Hồi năm Mậu Thìn, Đức Lý Giáo Tông giao cho Ông Phối Sư Thái Ca Thanh lập chương trình Hiến Pháp.

Ngày 4-7-Mậu Thìn (28-8-1928) lễ Thượng Ngươn nhóm Hội Thánh có lập Vi bằng. Tôi xin lục rút từ Vi bằng ấy ra sau đây:

“Ông Phối Sư Thái Ca Thanh đọc Chương trình Hiến Pháp: Trích đoạn Chương V và các Điều 22, 23 và 24:

CHƯƠNG THỨ V

Điều thứ 22: Nghiêm cấm trong Đạo không ai đặt lấy danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà dùng THIÊN ÂN, THIÊN NHÃN mà đề vào Kinh sách, Bồ cáo . . v.v. hay in Thánh Tượng Kinh sách, nếu Kinh sách và Thánh Tượng ấy không có trình Ban Kiểm Duyệt xem xét trước.

Điều thứ 23: Ai phạm hai Điều trên đây thì các Kinh sách, Tượng ấy phải đem nộp cho Tổng lý (Tức Thượng Thống) huỷ bỏ. Người có lỗi sẽ giao về Bình Viện (Tức Hoà Viện) phân đoán.

Thảng như người ngoại Đạo mà phạm nhằm Điều lệ 22, quản lý Nội Viện chạy tờ Châu Tri cho chư Đạo hữu các nơi biết, mà không dùng đến Kinh sách, Tượng in sai phép ấy.

Điều thứ 24: Kể từ ngày ban hành “Chương Trình Hiến Pháp” duy chỉ có một mình Hội Thánh Cửu Trùng Đài được quyền in Kinh sách, Tượng để hiệu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” (1)

(1) Ban Đạo Sử: Tài liệu lưu trữ

Cũng trong Châu Tri này, đoạn dưới Ngài Đầu Sư viết:

“Ngày nay nhiều Chức sắc Thiên Phong tự tôn, tự đại, chấp bút cầu Cơ rồi in Thánh Ngôn, Kinh Sám, không do Hội Thánh.

Nhiều vị cũng chấp bút, cầu Cơ, phong Giáo Sư, Giáo Hữu, Lễ Sanh rồi sắm sắc phục và đi các nơi cho Đạo hữu biết tước phẩm của mình và khoe khoang, chỉ bảo cho người khác luyện Đạo.

Nên từ đây:

Chư Chức sắc Thiên phong, Đầu Họ, Đầu Quận Đạo đi phổ thông thì có Tờ Tuyển Bỏ của Tòa Thánh ban quyền.

Bất luận Thiên Phong, Chức sắc hay Đạo hữu đi truyền Đạo hay nói chuyện chi mà không có trình giấy tờ thì là người giả dối, mạo quyền đi phá rối trong Đạo.

B- Thành lập Cửu Viên

Sau khi nhận Quyền Giáo Tông do Đức Lý ban, Ngài Lê Văn Trung bắt đầu chấn chỉnh lại guồng máy Hành chánh cho có hiệu lực. Đức Ngài tư vấn cho ba vị Chánh Phối Sư lập thành Cửu Viên.

Theo Châu Tri số 9 ngày 16-3-1931 gửi cho các Thánh Thát có định rõ.

Theo Đạo Nghị Định thứ tư:

- **Thượng Chánh Phối Sư** được quyền xem xét các nơi chăm nom Đạo hữu, giáo dục nhơn sanh, thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chính phủ và cả tín đồ. Chủ tọa Hội Nhơn Sanh, cai quản:

- 1- Nội viện (Sau đổi ra Nông viện)
- 2- Học viện
- 3- Y viện

- **Thái Chánh Phối Sư** đặng quyền điều hành, đi Phổ độ cầu xin và điều độ Chức sắc hành Đạo tha phương, làm Chủ tọa Hội Thánh và chủ tài liệu Đạo, lo về tài chánh và định lương hưởng cho Chức sắc Thiên Phong, cai quản:

- 1- Hộ viện
- 2- Công viện
- 3- Lương viện

- **Ngọc Chánh Phối Sư** đặng quyền sửa trị cả Chức sắc, Tín đồ về phần Đạo và phần đời, coi sóc Chơn truyền Hội Thánh, buộc Chức sắc làm y phận sự và cầm quyền tạm dụng, cai quản:

- 1- Lại viện
- 2- Lễ viện
- 3- Hoà viện

Đứng đầu mỗi Viện là một Phối sư, chức danh là Quản lý, Phó Quản lý về sau cải danh là Thượng Thống và Phụ Thống.

C- Bộ Nội Luật Toà Thánh:

Để có trật tự và Lễ giáo trong Nội ô Toà Thánh, Đức Quyền Giáo Tông cho soạn Bộ Nội Luật, được thông qua Ban Nội Luật ngày 19-11-1931, Hội Nhơn Sanh ngày 24-11-1931, Hội Thánh ngày 24 đến ngày 26 tháng 12 năm 1931 và Thượng Hội từ ngày 4 đến ngày 6 tháng giêng năm 1932, mãi đến ngày 20-2-1932 (15-1-Nhâm Thân) mới ban hành.

Bộ Nội Luật này có bảy Chương, lời mở đầu ghi:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai đã 6 năm rồi, **Toà Thánh là nguồn Đạo phải có Nội Luật nghiêm trang.** Vậy từ đây ai ở Toà Thánh nam nữ cũng vậy và chơn Đạo hữu lương phái về Toà Thánh cũng phải tùng theo Nội Luật.

Chương thứ nhất :

Quy định về Đại lễ cúng tứ thời, tụng Kinh tại Bửu Điện, lễ Cầu siêu cầu nguyện cho lành bệnh, lễ Hôn phối, lễ Nhập môn.

Chương thứ nhì:

Bổn phận người hiến thân tại Toà Thánh và Thiên phong, Chức sắc cùng Đạo Hữu lương phái về Toà Thánh phải thông thạo Kinh sách, học Đạo và luật Đạo.

Chương thứ ba:

Phòng trừ và nhà khói phải giữ vệ sinh và thứ tự theo Điều luật của Quản lý Nội viện và Lương viện sắp đặt. Đông Lang thì có Chức sắc nam phái. Tây Lang thì có Chức sắc nữ phái.

Chương thứ tư:

Phòng văn, nhà giảng Đạo, nhà thương, các trường giờ mở cửa làm việc:
- Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều từ 2 giờ 30 phút đến 5 giờ 30 phút.

Chương thứ năm:

Luật lệ chung về cách giao thiệp với nhau:

Chức sắc đối với Đạo hữu phải giữ khiêm cung, tỏ lòng Đạo đức, nhớ lời dạy:

Nghiêu chẳng dùng PHÁP LUẬT

Thuần chẳng lập LUẬT ĐIỀU

Thang không dùng HÌNH PHẠT

Văn Vương không lập NGỤC THẮT

Chương thứ sáu:

Chức sắc và Đạo hữu về Toà Thánh thì phải tín ngưỡng mấy điều sau:

- Sùng bái Đấng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng cũng như về nhà ông Cha yêu dấu chung.

- Ai cũng có lòng về Toà Thánh học hỏi việc Đạo và lập công bồi đức, làm công quả có ích cho Đạo là lo chung cho nhơn sanh.

Chương thứ bảy:

Định phần thưởng phạt phân minh, quy định rõ Ban Kỷ Luật.

D- Quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông.

Để đối phó lại tình hình đang diễn biến bên ngoài nước cũng như bên trong nước, Đức Chí Tôn giáng Cơ ngày 23-12-1931 nơi Thảo Xá Hiền Cung (Tỉnh lỵ Tây Ninh) ban quyền Chí Tôn nơi Hộ Pháp và Giáo Tông.

“Các con hãy nhớ rằng toàn thế giới Càn khôn có hai quyền: **Trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của Sanh chúng.**

Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy là Hội Thánh của Đại Đạo, rồi Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy, đặng đủ phương tiện tận độ Chúng sanh, dưới quyền hành chuyển thế của đời; nghĩa là toàn thể nhân loại đồng quyền cùng Thầy, mà Tạo Hóa Vạn linh vốn là con cái của Thầy.

Vậy thì Vạn linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

. Thầy nói rõ: **Quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn linh là Chúng sanh.** Ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp cùng Vạn linh thì Đạo mới ra thiết tướng. Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp. Vậy quyền hành Chí Tôn của Thầy đặng trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một . . .

Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy chỉ có quyền hành Vạn linh đối phó mà

thời”.

Xem như thế, từ đây, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp thống nhất ý chí tạo Luật là quyền Chí Tôn tại thế. Nhất nhất tín đồ phải nghe theo. Duy chỉ có quyền Vạn linh mới nại lý không tuân, mà quyền Vạn Linh là phối hợp của ba Hội: Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội.

Như thế cũng khó mà bác bỏ một Đạo luật do nhị vị đặt ra.

E- Ba Hội lập Quyền Vạn Linh.

Nội Luật này được ban hành ngày 22 tháng giêng năm Nhâm Thân (17-2-1932) do Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông ký.

***Ba Hội là: Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh, gồm đủ cả ba Hội mới lập được quyền Vạn linh.**

Xin tóm lược ba Hội như sau:

1- Thượng Hội: Gồm có:

- Giáo Tông Hội Trưởng
- Hộ Pháp Phó Hội Trưởng
- Thượng Phẩm Nghị Viên
- Thượng Sanh -nt-
- Ba vị Chưởng Pháp -nt-
- Ba vị Đầu Sư nam phái -nt-
- Bà Đầu Sư nữ phái -nt-

Mục đích của Thượng Hội là xem xét và phê chuẩn:

- Các điều của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh; trừ ra các điều nào, Hội Nhơn Sanh mà Hội Thánh đánh đổ thì không được phép đem vào Thượng Hội, nếu không có đơn của hai ông Chủ Hội kêu nài.

-Thượng Hội bàn luận và định đoạt các việc cần gấp hoặc yếu trọng phải ban hành trong Đạo.

2- Hội Thánh: Gồm có:

- Thái Chánh Phối Sư Chủ Trưởng
- Từ Giáo Hữu đến Phối Sư Hội viên

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc Hành chánh trong Đạo, rồi đệ lên Thượng Hội.

Thường ngày, Hội Thánh đại diện quyền của Đại Đạo hành khiển mọi việc.

3- Hội Nhơn Sanh: Gồm có:

- Thượng Chánh Phối Sư Nghị Trưởng
- Nữ Chánh Phối Sư Phó Nghị Trưởng
- Lễ Sanh, Chánh Phó Trị Sự, Thông Sự Nghị viên

Mục đích của Hội Nhơn Sanh là trừ tính các việc:

- * Giáo hoá Nhơn sanh
- * Lo liệu phương hay cho Đời, Đạo khỏi điều phản trắc và nâng cao tinh thần trí thức của Nhơn sanh.
- * Phổ độ Nhơn sanh vào đường Đạo, dìu dắt tín đồ cho khỏi trái bước, trọn tuân theo các Luật lệ của Đạo.
- * Xin sửa cải thêm bớt hay huỷ bỏ những Luật lệ của Đạo không còn phù hợp với trí thức và tinh thần của Nhơn sanh.
- * Lo cho nền Đạo được trong ấm ngoài êm và đủ mọi phương tiện đặng phổ thông nền Chơn giáo.
- * Xem xét công nhận về phương diện chánh trị Đạo, quan sát sổ sách phân xuất tài sản và nghị số.

F- Kết quả việc Phổ độ dưới thời Đức Quyền Giáo Tông:

1- Trong nước.

Đề qua một bên những tranh chấp nội bộ, trong thời gian 09 năm (1926-1934) thời Đức Q. Giáo Tông cầm quyền mới Đạo, Đạo Cao Đài có trên triệu tín đồ, quá đông so với quá trình truyền Giáo của các Tôn giáo khác trong thời gian ngắn như vậy.

Sở dĩ Đạo phát triển nhanh như vậy là nhờ sự hợp thời, hợp tình và hợp cảnh.

- **Hợp thời:** Dân Việt Nam trong thời đại khoa học này đòi hỏi một Tôn giáo mới, có tính cách rộng rãi, Đại đồng và Dân chủ. “Giới trí thức hiểu rằng phải thay thế Nho giáo bằng một ý thức tiến bộ”.

Nhưng ý thức hệ Dân tộc không phải là một ý thức hệ hoàn toàn vay mượn của ngoại lai. Nó càng không thể do sự khảo cứu sách vở để kết tinh được, mà cốt yếu, trước hết vẫn phải nhờ ở mình sẵn có nền móng truyền thống làm nền tảng cho sự thâm hoá, rồi bồi bổ thêm phần phong phú.

Dù sao cái ý thức hệ dân tộc phải tìm lại trong ý thức tập thể, trong cái tiềm thức truyền thống của Dân tộc, phải cảm thông với cái hồn chung trong hiện tại cũng như trong quá khứ .

- **Hợp tình:** Sinh môi Việt Nam thích hợp với bất cứ Tôn giáo nào, chưa kể đến những tín ngưỡng nhân gian. Bởi lẽ truyền thống Dân tộc Việt Nam, nhất là miền Nam khí hậu điều hoà, đất đai phì nhiêu, việc mưu sinh dễ dàng nên nhân gian được nhàn hạ.

Họ có nhiều thì giờ suy tưởng những hiện tượng mầu nhiệm của Tạo Hoá và suy nghĩ về lẽ huyền vi của Vũ trụ mà thâm nhiễm Đạo giáo.

- **Hợp cảnh:** Sinh cảnh Việt Nam từ lâu un đúc học thuyết Tam Giáo Đồng Nguyên làm chủ đạo cho tinh thần Dân tộc. Kịp đến khi Thiên Chúa Giáo truyền sang nước ta, tất cả đã dung hoà và biến thái thành hồn tính chung của Dân tộc.

Đến nỗi trong mỗi con người Việt Nam, người ta không còn có thể phân biệt đâu là cá tính Khổng giáo, đâu là cá tính Phật giáo.

Thuyền Đạo đã lướt trên phong ba bão tố, phải tránh những tảng đá ngầm và những ghềnh thác. Các nhà tiên khai Đại Đạo đã lao tâm, lao lực và nhận cả oan khiên vào mình rồi nằm xuống để thuyền Đạo vượt lên. Những gương hy sinh cao cả của Chức sắc và chư Đạo hữu không ngần nào đếm hết.

..... Nước ta trong thời đại Ly, Trần thì Tam Giáo là Quốc Đạo mà Đạo Cao Đài qui Tam Giáo. Vậy Đạo Cao Đài Quốc Đạo là một lý đương nhiên.

Đức Chí Tôn đã dạy:

*Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền Chơn Đạo một mình ta.*

Đạo Cao Đài với sự cứu rỗi miên viễn và vĩnh hằng, nên những cơn khảo Đạo chẳng qua là những tảng đá ngầm phải vượt qua. Người đời dù nghi ngờ sự qui nhứt của Đạo Cao Đài. Họ bảo không thể nào đem các vị Giáo chủ khác nhau ngồi trên cùng Thiên Bàn.

Họ đọc Kinh sách Đạo Cao Đài cho là những mảnh vụn ghép lại, nghi ngờ để đạt chân lý ấy ai sẽ tìm?

Đạo của Thiên Thượng thì Thiên hạ phải tìm! Tín hữu Cao Đài cũng chỉ là một người. Trong phút giây nào đó, họ cảm nhận sự huyền nhiệm của Đấng Cao Cả mà theo Đạo dù họ chưa nắm vững triết lý sâu xa của nền Đạo mới.

Tam tạng Kinh điển của Phật giáo, thật ra trải qua một thời gian rất dài người ta mới hệ thống hoá được. Khởi đầu chỉ có Kinh tạng, Luật tạng và 400 năm sau Đức Phật Tổ viên tịch mới có Luận tạng.

Đạo Cao Đài khai sanh, chưa tròn giáp. Ngay buổi đầu Đạo cũng có Kinh tạng, Luật tạng đủ cho những tín hữu tu theo trung hạ thừa. Còn Luận tạng, triết lý sâu xa chưa hệ thống hoá đang chờ những bậc Hiền triết thông kim bác cổ lý giải vì hiện Đạo Cao Đài còn trong vòng sàng sãi của Luật Tọa Đọa.

Nhưng Tôn Chỉ, Mục đích Giáo thuyết đã ban ra, người Tín đồ nào cũng có đức tin mãnh liệt là Đạo sẽ miên trường tới “Thất ức niên” và ngẩng cao đầu kệ rằng:

*Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc,
Mai sau làm chủ mới là kỳ.*

2- Đạo Cao Đài ra ngoại quốc:

Đạo Cao Đài mỗi ngày phát triển. Báo chí nước Pháp và nước Đức đăng nhiều bài nghiên cứu có giá trị. Do đó, vào đầu năm 1931, nhiều du khách Đức đến viếng thăm Tòa Thánh Tây Ninh, nghiên cứu và chụp ảnh tư liệu, sau đó trên báo BERLINER ILLUSTRIERTE ZEITUNG ra ngày 21-6-1931 có một bài viết nhan đề **“Giáo Phái mới lạ nhất của thế giới”** (La plus étrangère secte du monde) kèm theo nhiều hình ảnh của Tòa Thánh Tây Ninh.

Nhờ đó, một Giáo phái ở Đức có chủ trương giống Đạo Cao Đài xin tài liệu về Đạo nhà, được Đức Quyền Giáo Tông gởi cho họ một quyển sách viết về **“Phật Giáo Chấn Hưng”** (Le Bouddhisme rénové) và đã được Đức Thánh Cha của Giáo Hội Eglise Gnostique của nước Đức phúc thư như sau:

P. Futlingen, ngày 13 tháng 11 năm 1931.

**“Kính thưa Đức Ngài Cao cả Quyền năng và Thánh thiện,
Thưa Đức Ngài,**

Bức Thông Điệp của Đức Ngài đã tới vùng Trung Âu chúng tôi.
Tổng Giáo Hội Eglise Gnostique Đức Quốc mà tôi là Trưởng Lão quyết định chuẩn bị liên hợp với Đạo Cao Đài.

Tôi lãnh nhiệm vụ báo tin cho Đức Ngài biết về sự quyết định này và kính xin Đức Ngài thông truyền cho chúng tôi về lịch sử, Hiến Chương Giáo lý và những nghi lễ của nền Đại Đạo bằng tiếng Pháp, tiếng Anh hoặc tiếng Hà Lan.

Nhờ đó, chúng tôi có thể tổ chức các Giáo hội Cao Đài ở các quốc gia như Đức, Áo, Thụy Sĩ, Hà Lan, Bỉ, Lituanie, Esthonie, Latvie.

Để vững tin vào sự thực hiện điều mong nước đó, xin Đức Ngài coi tôi như cấp dưới khiêm nhường.

Ký tên: H. GODWIN
Đức Thánh Cha và Trường Lão
Giáo hội Eglise Gnostique Đức quốc

Nhằm Phổ độ Đạo ra nước ngoài và đồng thời hỗ trợ cho Đức Thánh Cha H. Godwin, ngày 1-12-1931, Đức Quyền Giáo Tông gửi một lượt hai văn thư: Một cho Nghiệp đoàn Báo chí thế giới và một cho các vị Nguyên Thủ quốc gia trên thế giới.

Văn thư gửi cho các Chủ Tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí thế giới như sau:

“Kính gửi quý vị Chủ Tịch,

Chúng tôi rất hân hạnh và kính cẩn yêu cầu Quý vị thông báo cho tất cả các Chủ Bút các nhật báo, các tạp chí định kỳ, dành cho chúng tôi một trang để kêu gọi sự thống nhất Đức tin như bản văn kèm theo đây.

Đó là một đặc ân mà Báo chí dành cho toàn thể nhân loại. Bởi vì nếu sự thống nhất Đức tin được thực hiện, các Dân tộc sẽ xem nhau như anh em và hoà bình thế giới sẽ hiển hiện.

Thế giới sẽ thoát khỏi cơn ác mộng ghê gớm về một trận Thế chiến sắp xảy ra mà sức tàn phá sẽ mười lần dữ hơn trận thế chiến 1914-1918.

Mong Quý vị Chủ tịch nhận nơi đây những cảm tình trân trọng và biết ơn của chúng tôi.

THƯỢNG TRUNG NHỰT
Q. GIÁO TÔNG ĐĐTKPĐ

Và Văn Bản cùng ngày 1-12-1931 gửi cho các vị Nguyên Thủ các nước như sau:

Toà Thánh Tây Ninh, ngày 1 tháng 12 năm 1931

Kính gửi:

Các Hoàng Đế, các Quốc Vương,
Các vị Lãnh Đạo các Tôn giáo.

Kính thưa quý Ngài,

Chúng tôi trân trọng và thành kính thông báo đến quý Ngài: Đấng Tối Cao tức

ĐẮNG THƯỢNG ĐẾ TOÀN NĂNG mà cũng là ĐẠI TỬ PHỤ của tất cả nhân loại, đã giáng trần ở một vùng của nước Việt Nam, thuộc tỉnh Tây Ninh, một nền Tân Tôn Giáo.

Nền Tân Tôn Giáo này có thể canh tân toàn thế giới bằng một lý tưởng cao quý: **Đó là tình thương yêu vạn loại.**

Do sự chuyển vận của Tạo Hoá, các sắc dân sẽ đồng tâm hợp lực, kết tình anh em với nhau và chừng ấy nền Hoà bình thế giới sẽ phát hiện.

Chiến tranh! Cuộc chiến tội lỗi giữa Huynh đệ chém giết lẫn nhau một cách gớm ghiếc, sự kinh tởm của thế kỷ XX được mệnh danh là tiến bộ văn minh, vẫn có thể tránh được.

Sở dĩ chúng tôi nói đến TỘI HUYNH ĐỆ GIẾT NHAU là vì dầu cho chủng tộc nào có phân chia nòi giống, nhưng tất cả đang sống trên quả địa cầu này đều là con cái cùng tùy thuộc dưới quyền năng ngự trị của Đấng Cha chung là Thượng Đế, hay nói rõ hơn là Đấng Chúa Tể cầm vận mạng của họ.

Một khi các dân tộc gây chiến tranh với nhau, điều đó có khác chi anh em một cha đã tự diệt nhau đó vậy.

Nhận lãnh nơi THƯỢNG ĐẾ, bậc TỬ PHỤ của toàn nhân loại, chúng tôi có cái sứ mạng truyền bá nền Chánh Giáo của Người đến khắp toàn cầu.

Chúng tôi có đủ bằng chứng về sự giáng trần của Người nhiều phép lạ đã xảy ra giống như thời xưa Chúa Jésus đến ban phép lành ở Lourdes và các nơi khác.

Tin tưởng mãnh liệt vào hiệu năng của nền Tân Tôn Giáo này và hoàn toàn vững tin nơi thiện ý của mình, chúng tôi đã gửi đến Chính quyền thuộc địa Pháp một bản minh thư viết tay (*Kèm theo đây*) mà nội dung chúng tôi cam kết với lời hứa chịu tử hình: Chỉ chăm lo về mặt Đạo chứ không mảy may nào làm rối an ninh trật tự.

Ngược lại, chúng tôi yêu cầu được sự giúp đỡ và hỗ trợ của nước Pháp để thi hành sứ mạng truyền bá của nền Tân Tôn Giáo này khắp hoàn cầu.

Đối với sự kính trọng của chúng tôi, tiếc thay, các vị thay mặt nhà cầm quyền thuộc địa Pháp vẫn không hảo ý đáp ứng. Một số ít giới chức tỏ ra thông cảm, khoan dung. Một số khác lại áp dụng đủ mọi cách để ngăn chặn sự truyền bá này.

Đức Thượng Đế đã giáng dạy chúng tôi hoằng hoá Thánh Giáo của Người

đến khắp Hoàn cầu. Chúng tôi quả quyết không có gì làm lẩn trong sứ mạng ấy. Đặt mình với nhiệm vụ, chúng tôi khẩn thiết yêu cầu quý Ngài thông truyền cho toàn thể Nhân loại trên thế giới hiểu biết việc làm của chúng tôi để mọi người hiểu rằng:

Giờ ĐẠI XÁ của Đức THƯỢNG ĐẾ đã điếm và sự thống hợp con cái của Đấng Hoá Công là để phụng sự cho Hoà bình hơn là tìm kiếm phương kế thống trị thế giới.

Muốn được vậy, chỉ cần sao cho tất cả người đời biết thương yêu đồng chủng và giữ gìn hạnh đức đúng theo con đường mà Đức Chí Tôn đã vạch.

Chúng tôi tin chắc rằng hơn ai hết, quý vị Đế Vương, Quốc Vương, Quốc Trưởng, Giáo Chủ đều muốn cho thần dân và thuộc hạ đang sống dưới quyền của Quý vị đều được sống mà không bị ám ảnh bởi một sự sợ hãi triền miên về một trận Thế chiến sắp xảy ra.

Các vũ khí tối tân sẽ tạo những tàn phá, những sự kinh tởm không xiết. Hơn nữa, Quý vị mong họ được sống một đời an bình, hạnh phúc và vĩnh viễn thoát khỏi cơn ác mộng của một trận chiến gần kề. Chúng tôi thỉnh cầu quý Ngài sớm phái đến chúng tôi một số người để họ có thể hiểu rõ hơn những gì mà chúng tôi đã gầy dựng nên.

ĐỨC THƯỢNG ĐẾ phán dạy chúng tôi như vậy:

“Các con! Mối Đạo của Thầy, nếu các con phát triển một ngày, mỗi ngày qua sẽ là dịp để cho hàng trăm ngàn linh hồn bị đoạ lạc nơi chốn trầm luân”.

Giờ đây, lời kêu gọi đã được truyền ra khắp chốn, chúng tôi nghĩ rằng mình đã làm tròn phận sự, tuy nhiên khi nào có đủ phương tiện, chúng tôi sẽ đi khắp Hoàn cầu để truyền đến mỗi Dân tộc lời Thánh Giáo mới mẻ này.

Kính mong Quý vị chiếu cố và nhận nơi đây lòng tôn kính sâu xa của chúng tôi,

**THƯỢNG TRUNG NHỰT
Q. GIÁO TÔNG ĐĐTKPĐ**

Văn thư gửi cho các Nghiệp đoàn Báo chí Thế giới và Thông Điệp gửi cho các Nguyên Thủ Quốc gia và các hàng Giáo lãnh các nước **đã gióng tiếng chuông lớn: ĐẠO CAO ĐÀI RA NGOẠI QUỐC.**

(HT. Mai văn Tim)